

Overall length	Thread length	Shank dia.	Size of square	Length of square
L	ℓ	Ds	K	ℓ_k

JIS

①

Spiral Fluted Taps
(for blind hole)

②

Spiral Fluted Taps
(for through hole)

③

Spiral Pointed Taps
(for through hole)

④

Hand Taps

⑤

Cemented
Carbide Taps

⑥

Roll Taps

⑦

Special Thread Taps
Simple Inspection Tools

⑧

Pipe Taps

⑨

Thread Mills

⑩

Dies

⑪

Center Drills
Centering Tools

JIS

⑧-35

S

PS

Mũi Taro Dòng Hand Tap Dành Cho Ren Ống Song Song (Hand Taps for Parallel Pipe Threads)

Thông Số Kỹ Thuật

HSS



Khuyến nghị tốc độ cắt gọt dựa trên vật liệu gia công

Thép Các Bon Trung Bình
(Medium carbon steels)
低炭素鋼
5~10
(m/min)

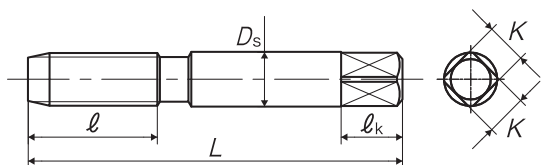
Thép Các Bon Cao
(High carbon steels)
中炭素鋼
5~10
(m/min)

Thép Hợp Kim
(Alloy steels)
高炭素鋼
5~10
(m/min)

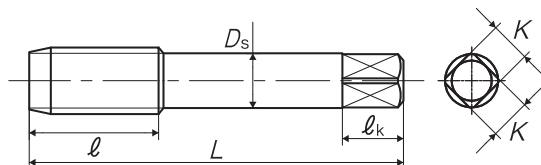


- PS là một mũi taro dòng hand tap dành cho ren ống song song và được sử dụng cho các sản phẩm có mục đích chính là làm kín các chi tiết có ren trong kết nối với các bộ phận đường ống. Ren trong PS là được sử dụng để gắn vừa với ren ngoài PT.

TYPE : 1



TYPE : 2



Segment : 1G

Size	Class	Code	Chamfer	Basic major dia (mm)	L (mm)	ℓ (mm)	Ds (mm)	K (mm)	ℓ_k (mm)	No. of flutes	TYPE	MSRP
Dành Cho Ren Ống (Pipe Threads)												
PS 1/16-28	II	TH2P01K-8	3.5P	7.723	55	19	8	6	9	4	1	¥ 2,560
PS 1/8-28	II	TH2P02K	3.5P	9.728	55	19	8	6	9	4	2	¥ 2,560
PS 1/8-28	II	TH2P02K1	1.5P	9.728	55	19	8	6	9	4	2	¥ 2,560
PS 1/4-19	II	TH2P04-	3.5P	13.157	62	28	11	9	12	4	2	¥ 3,720
PS 1/4-19	II	TH2P04-1	1.5P	13.157	62	28	11	9	12	4	2	¥ 3,720
PS 3/8-19	II	TH2P06-	3.5P	16.662	65	28	14	11	14	4	2	¥ 6,140
PS 3/8-19	II	TH2P06-1	1.5P	16.662	65	28	14	11	14	4	2	¥ 6,140
PS 1/2-14	II	TH2P08Q	3.5P	20.955	80	35	18	14	17	4	2	¥ 9,940
PS 1/2-14	II	TH2P08Q1	1.5P	20.955	80	35	18	14	17	4	2	¥ 9,940
PS 5/8-14	II	TH2P10Q	3.5P	22.911	82	35	19	15	18	4	2	¥ 14,000
PS 3/4-14	II	TH2P12Q	3.5P	26.441	85	35	23	17	20	4	2	¥ 16,500
PS 3/4-14	II	TH2P12Q1	1.5P	26.441	85	35	23	17	20	4	2	¥ 16,500
PS 7/8-14	II	TH2P14Q	3.5P	30.201	90	40	24	19	22	4	2	¥ 24,900
PS 1 -11	II	TH2P16U	3.5P	33.249	95	45	26	21	24	5	2	¥ 31,000
PS 1 -11	II	TH2P16U1	1.5P	33.249	95	45	26	21	24	5	2	¥ 31,000
PS 1 1/8-11	II	TH2P18U	3.5P	37.897	100	45	28	21	24	5	2	¥ 45,700
PS 1 1/4-11	II	TH2P20U	3.5P	41.910	105	45	32	26	30	5	2	¥ 48,900
PS 1 1/4-11	II	TH2P20U1	1.5P	41.910	105	45	32	26	30	5	2	¥ 48,900
PS 1 1/2-11	II	TH2P24U	3.5P	47.803	110	45	38	29	32	6	2	¥ 67,400
PS 1 1/2-11	II	TH2P24U1	1.5P	47.803	110	45	38	29	32	6	2	¥ 67,400
PS 1 3/4-11	II	TH2P28U	3.5P	53.746	115	45	42	32	35	6	2	¥ 91,800
PS 2 -11	II	TH2P32U	3.5P	59.614	120	50	46	35	38	6	2	¥ 114,000
PS 2 1/4-11	II	TH2P36U	3.5P	65.710	145	65	50	38	42	6	2	¥ 183,000
PS 2 1/2-11	II	TH2P40U	3.5P	75.184	145	65	55	41	44	8	2	¥ 189,000

Think threads with
YAMAWA

= Các mã hàng được phân phối đặc biệt. Được sản xuất theo đơn đặt hàng.
Để cải thiện, thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Overall length	Thread length	Shank dia.	Size of square	Length of square
L	ℓ	Ds	K	ℓk

Size	Class	Code	Chamfer	Basic major dia (mm)	L (mm)	ℓ (mm)	Ds (mm)	K (mm)	ℓk (mm)	No. of flutes	TYPE	MSRP
PS 3 -11	II	TH2P48U	3.5P	87.884	155	65	65	50	52	8	2	¥284,000
PS 3 1/2-11	II	TH2P56U	3.5P	100.330	165	68	70	54	58	8	2	¥369,000
PS 4 -11	II	TH2P64U	3.5P	113.030	170	70	75	58	62	10	2	¥499,000

8

JIS

- Spiral Fluted Taps (for blind hole) ①
- Spiral Fluted Taps (for through hole) ②
- Spiral Pointed Taps (for through hole) ③
- Hand Taps ④
- Cemented Carbide Taps ⑤
- Roll Taps ⑥
- Special Thread Taps Simple Inspection Tools ⑦
- Pipe Taps ⑧
- Thread Mills ⑨
- Dies ⑩
- Center Drills Centering Tools ⑪

= Các mã hàng được phân phối đặc biệt, được sản xuất theo đơn đặt hàng.
Để cải thiện, thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Think threads with
YAMAWA

JIS
⑧-36